TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Văn Hoàng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tấn** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa*:* ông **Nguyễn Phi Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 255/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài B**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: đường P, tổ A, khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 54/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và bản án số 43/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của 02 bản án nêu trên vào ngày 26/8/2020, đã được xóa án tích.

(Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến ngày ra phiên tòa và có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1/ Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số D, tổ A, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/ Bà Lâm Tường T2, sinh năm 1999. Nơi cư trú: 19/3 thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Đinh Mạnh C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/ Ông Ngô Xuân L, sinh năm 1963. Nơi cư trú: số C N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3/ Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ B, thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2023, Nguyễn Hoài B đi từ huyện B, tỉnh Bình Thuận đến huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để làm thuê. Do bản tính ham chơi, lười lao động nên Nguyễn Hoài B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Nguyễn Hoài B thường xuyên thay đổi chỗ ở để dễ tiếp cận tài sản của người dân và trốn thoát sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 22/8/2023, Nguyễn Hoài B đến nhà người quen là ông Ngô Xuân L, tại số C, đường N, Thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển số 49D1- 037.39 để đi giải quyết công việc, ông L đồng ý và giao chiếc xe mô tô cùng chìa khóa xe cho B. B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên tháo biển số 49D1-037.39 gắn biển số 86B2-259.42 nhặt được ngoài đường trước đó để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, B một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen gắn biển số 86B2-259.42 đi lòng vòng quanh khu vực xã H, huyện Đ, Lâm Đồng để tìm nhà hoặc cửa hàng có tài sản không có người trông coi để trộm cắp tài sản bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Khi đi ngang qua cửa hàng T3 – địa chỉ: QL20, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng của ông Lê Xuân T1, B phát hiện có bộ máy nén khí để ngay cửa không có người trông coi nên điều khiển xe mô tô đậu phía trước cửa hàng, tắt máy xe nhưng không rút chìa khoá. B quan sát xung quanh không thấy người trông coi nên bước xuống xe đi bộ đến vị trí để bộ máy nén khí dùng hai tay nhấc bộ máy nén khí lên rồi nhanh chóng khiêng ra đặt lên yên phía sau xe mô tô và ngồi lên xe mô tô đề máy điều khiển xe mô tô chạy trên đường QL20 theo hướng Đ đi Đ đến điểm thu mua phế liệu của bà Vũ Thị Đ, tại Tổ B, thôn Q, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng bán lấy số tiền 170.000đồng, B sử dụng hết số tiền bán bộ máy nén khí vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 20 ngày 24/8/2023, B điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen gắn biển số 86B2-259.42 trên đường QL 20 theo hướng Đ đi Đ. Khi đi ngang qua cửa hàng C1 địa chỉ: xã H, huyện Đ, Lâm Đồng của bà Lâm Tường T2, B đi vào trong cửa hàng C1 trộm tài sản là 01 máy hàn que màu xanh. B dùng tay phải nhấc chiếc máy hàn lên rồi nhanh chóng xách ra đặt lên gác baga phía trước xe mô tô rồi chạy về hướng chợ L1 đến cửa hàng nông cơ Thùy địa chỉ: đường H, Thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng do ông Đinh Mạnh C, làm chủ bán lấy số tiền 200.000đồng, số tiền này B sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86 /KL-HĐĐG ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 01 (Một) máy hàn que màu xanh dương, nhãn hiệu HTC ARC-200B, kích thước 41cm x 14cm x 24cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐG ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 01 bộ máy nén khí gồm bình hơi hình trụ tròn kích thước 22cm x 56cm, phía trên có gắn mô tơ kích thước 34cm x 26cm tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 550.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ:

- 01 máy hàn que màu xanh dương, nhãn hiệu HTC ARC-200B, kích thước 41cm x 14cm x 24cm; 01 bộ máy nén khí gồm bình hơi hình trụ tròn kích thước 22cm x 56cm, phía trên có gắn mô tơ kích thước 34cm x 26cm. Sau khi tiến hành định giá tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Xuân T1 và bà Lâm Tường T2 .

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, số khung RLCJ31C30BY044809, số máy 31C3044810, gắn biển số 86B2-259.42, đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Ngô Xuân L, ông L cho Nguyễn Hoài B mượn chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Ông L không biết B sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ông L có đơn xin nhận lại tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô này cho ông L, ông L đã nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Xuân T1 và bà Lâm Tường T2 cùng những người liên quan là bà Vũ Thị Đ, ông Đinh Mạnh C không yêu cầu bị can phải bồi thường về mặt dân sự, cam kết không khiếu nại thắc mắc gì về sau nên không đề cập đến.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐT ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo B từ 12-15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa người bị hại là ông Lê Xuân T1, bà Lâm Tường T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Mạnh C, ông Ngô Xuân L, bà Vũ Thị Đ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và các đương sự khác nêu trên không yêu cầu gì về vấn đề dân sự. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những ngươi bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ

quyền hạn quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Hoài B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: vào các ngày 22/8/2023 và ngày 24/8/2023 bị cáo Nguyễn Hoài B lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 bộ máy nén khí trị giá 550.000đồng của anh Lê Xuân T1 và 01 máy hàn que màu xanh của bà Lâm Tường T2 trị giá 3.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo B chiếm đoạt được định giá là 3.550.000đồng. Như vậy hành vi phạm tội của Nguyễn Hoài B đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Bị cáo Nguyễn Hoài B nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học tu chí làm ăn lương thiện lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội để có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi pham tội và nhân thân của bị cáo để răn đe và làm gương cho người khác. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 máy hàn que màu xanh dương, nhãn hiệu HTC ARC-200B và 01 bộ máy nén khí gồm bình hơi hình trụ tròn kích thước 22cm x 56cm, phía trên có gắn mô tơ kích thước 34cm x 26cm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Xuân T1 và bà Lâm Tường T2; người bị hại đã nhận lại tài sản và nay không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, số khung RLCJ31C30BY044809, số máy 31C3044810, biển số 86B2-259.42, của ông Ngô Xuân L, khi cho bị cáo Bảo m, ông L không biết B sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L, ông L đã nhận lại tài sản và nay không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Đinh Mạnh C, bà Vũ Thị Đ là người mua tài sản của bị cáo B chiếm đoạt, khi mua không biết tài sản do B phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của ông C, bà Đ là phù hợp, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài B** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài B 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoài B phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; riêng những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện
- Cơ quan CSĐT Công an huyện
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Vương